

Số: 173/KH-TTYT

Vĩnh Phong, ngày 03 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn các xã Vĩnh Bình, Vĩnh phong, Vĩnh Thuận của Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận năm 2026

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Luật Phòng bệnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi;

Căn cứ Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về việc nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân;

Căn cứ Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân tại tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID;

Căn cứ Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai KSK định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám

bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-SYT ngày 02/07/2026 của Sở Y tế kế hoạch triển khai kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân tỉnh An Giang năm 2026;

Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn các xã Vĩnh Bình, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận năm 2026 như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân đã đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị.

2. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể để các đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn Vĩnh Thuận năm 2026.

3. Đảm bảo liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu (CSDL) khám sức khỏe; Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe, đảm bảo mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

2. Mục tiêu năm 2026

- Phần đầu đạt 100% trẻ dưới 24 tháng tuổi được khám, sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe định kỳ theo quy định.
- Phần đầu đạt 100% học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ.
- Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Phần đầu đạt 100% các nhóm đối tượng khác được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trong năm 2026, bao gồm người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, người khuyết tật, các đối

tượng bảo trợ xã hội theo quy định và người dưới 18 tuổi không đi học.

- Phần đầu 100% người cao tuổi, người khuyết tật, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.

- Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

III. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai

- Địa bàn triển khai: Trên địa bàn 03 xã Vĩnh Bình, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận.

- Đối tượng triển khai: Toàn bộ người dân có danh sách thường trú trên địa bàn.

- Tần suất triển khai: Ít nhất 1 lần trong năm 2026.

2. Nội dung chuyên môn thực hiện

2.1 Nguyên tắc chung

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn đề:

- Đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe.
- Phát hiện sớm các nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo từng nhóm đối tượng.

- Thực hiện tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển tuyến kịp thời.

- Kết quả khám phải được tổng hợp để lập Sổ sức khỏe điện tử và tích hợp lên ứng dụng VNeID.

2.2. Nội dung khám sức khỏe chi tiết cho từng nhóm đối tượng

2.2.1. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi

- Các dấu hiệu sinh tồn.

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động.

- Đánh giá tiêm chủng.

- Thăm khám toàn thân và các bộ phận: Da, đầu - cổ, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp, thần kinh, phát hiện nguy cơ tự kỷ.

- Kết luận khám sức khỏe theo mẫu số 01, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

2.2.2. Đối với học sinh

- Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng và kết luận theo mẫu số 02, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

- Các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ hoặc yêu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc

theo tình hình thực tiễn về khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương, đơn vị.

- Tư vấn, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng và vận động thể lực hợp lý cho trẻ em, học sinh và phụ huynh.

2.2.3. Đối với người lao động, viên chức

- Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng và Kết luận theo mẫu số 03, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

- Các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ hoặc yêu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc theo tình hình thực tiễn về khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương, đơn vị.

- Khi hỏi tiền sử bệnh tật, khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh nếu có dấu hiệu tổn thương nghi ngờ mắc bệnh lao, u phổi hay bệnh lý khác, người hành nghề cần chỉ định thực hiện các xét nghiệm cận lâm sàng chuyên khoa làm căn cứ chẩn đoán, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để chẩn đoán và can thiệp sớm bệnh tật.

2.2.4. Đối với các đối tượng khác

- Khám sàng lọc tại địa phương cư trú. Nếu có bệnh lý hoặc nghi ngờ bệnh lý, tiến hành khám sức khỏe và chỉ định cận lâm sàng cần thiết.

- Khám sức khỏe và Kết luận theo mẫu số 03, phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi

1.1. Lập kế hoạch: Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; thông tin rộng rãi về buổi khám; thông báo đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ/người giám hộ trẻ ngày khám sức khỏe cụ thể.

1.2. Lập danh sách: Số trẻ được khám theo địa giới tổ dân phố; bố trí số lượng trẻ sẽ được khám theo dây chuyền khám phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

1.3. Bố trí nhân lực cho 01 dây chuyền khám như sau:

- 01 Bác sỹ khám sức khỏe cho trẻ em dưới 06 tuổi.
- 01 Y sỹ hoặc điều dưỡng hoặc hộ sinh thực hiện đo dấu hiệu sinh tồn, cân đo trọng lượng, chiều cao,..
- 01 Nhân viên y tế hỗ trợ (nhân viên y tế công cộng, công tác xã hội,...).

Các nhân viên tham gia khám phải được tập huấn hoặc được phổ biến về nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo hướng dẫn này.

Căn cứ tình hình thực tiễn về nhân lực y tế và số lượng trẻ đến khám, đơn vị bố trí 01 dây chuyền khám hoặc nhiều dây chuyền khám trong một buổi khám.

1.4. Tổ chức 01 dây chuyền khám

Theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1675/QĐ-BYT.

1.5. Địa điểm tổ chức

- Trạm y tế xã khi bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn quy định tại Quyết định số 1675/QĐ-BYT.

2. Khám sức khỏe cho học sinh

2.1. Lập kế hoạch

Lập danh sách học sinh theo trường, địa bàn.

Liên hệ cơ sở khám bệnh chữa bệnh có chức năng khám sức khỏe trong địa bàn. Xác định hình thức khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc khám lưu động, thời gian khám.

Thông báo phụ huynh, bố trí quy trình khám, liên hệ địa phương hỗ trợ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2.2. Địa điểm thực hiện

Tại trạm, điểm trạm Y tế xã hoặc tại cơ sở y tế hoặc tại các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã.

2.3. Nhân lực thực hiện

- Đảm bảo ít nhất 01 Bác sĩ.
- 02 nhân viên y tế (điều dưỡng, hộ sinh hoặc nhân viên y tế công cộng).
- Các nhân viên tham gia khám phải được tập huấn hoặc được phổ biến về nội dung khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn này.
- Căn cứ tình hình thực tiễn về nhân lực y tế và số lượng học sinh đến khám, trạm y tế bố trí 01 ekip khám hoặc nhiều hơn trong một buổi khám.

2.4. Quy trình thực hiện: Xem phụ lục 2.

3. Khám sức khỏe cho người lao động, viên chức

3.1. Lập kế hoạch

Lập danh sách người lao động, cán bộ, công chức, viên chức theo cơ quan, đơn vị, địa bàn.

Liên hệ cơ sở khám bệnh chữa bệnh có chức năng khám sức khỏe trong địa bàn. Xác định hình thức khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc khám lưu động, thời gian khám.

3.2. Địa điểm thực hiện

Tại Trung tâm Y tế, Tại các doanh nghiệp (nếu bố trí được địa điểm khám và cơ sở khám chữa bệnh có đủ điều kiện khám lưu động).

3.3. Nhân lực thực hiện

Bố trí bác sĩ chuyên khoa khám phù hợp các nội dung khám được quy định tại mẫu số 03, Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT, Trường hợp không có Bác sĩ chuyên khoa thì Bác sĩ đa khoa phải có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa 6 tháng hoặc phải có quyết định phân công của đơn vị.

3.4. Quy trình thực hiện: Xem phụ lục 2.

4. Các nhóm đối tượng còn lại

4.1. Lập kế hoạch

Trạm y tế lập danh sách người dân khám sức khỏe theo nhóm đối tượng, phối hợp Trung tâm Y tế trong địa bàn xây dựng lịch khám cụ thể từng nhóm đối tượng tránh tập trung quá đông người cùng thời điểm.

Phối hợp địa phương đảm bảo trật tự trong thời gian tiến hành khám sàng lọc/ khám sức khỏe.

4.2. Địa điểm thực hiện

Thực hiện khám sàng lọc tại các trạm y tế, điểm trạm y tế. Nếu cơ sở vật chất của trạm y tế, điểm trạm y tế không đảm bảo cho việc tập trung đông người, trạm y tế tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí địa điểm phù hợp.

4.3. Nhân lực thực hiện

Bố trí bác sĩ đa khoa/ chuyên khoa khám phù hợp các nội dung khám được quy định tại mẫu số 03, Phụ lục XXIV, Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

Bổ sung y sĩ/ điều dưỡng/ nữ hộ sinh hỗ trợ lấy sinh hiệu, đo thị lực.

4.4. Quy trình thực hiện

Trạm y tế thực hiện khám sàng lọc cho người dân.

Nếu không phát hiện hoặc nghi ngờ bệnh lý, trạm y tế thực hiện kết luận cho người dân.

Nếu phát hiện hoặc nghi ngờ có bệnh, trạm y tế/ điểm trạm y tế hướng dẫn người dân đến Trung tâm Y tế để khám chuyên khoa hoặc thực hiện cận lâm sàng cần thiết. Trung tâm Y tế thực hiện kết luận cho người dân.

Quy trình cụ thể xem phụ lục 1.

5. Số hóa dữ liệu và tích hợp Sổ sức khỏe điện tử

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân, thu thập thông tin theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phần mềm quản lý khám sức khỏe: Thực hiện nhập dữ liệu người dân khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào phần mềm. Các trường thông tin tuân thủ kiểu và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục 01 kèm theo.

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa có phần mềm quản lý khám sức khỏe: Sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>).

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ trước ngày hướng dẫn này ban hành: Thu thập, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe; rà soát các trường thông tin đáp ứng chuẩn và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục 1 Quyết định 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo

lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Thực hiện đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế.

6. Tổ chức khám lưu động

- Trường hợp Trạm Y tế xã không đủ điều kiện, phải chỉ đạo cơ sở đủ điều kiện hỗ trợ chuyên môn hoặc tổ chức các đội khám lưu động tại Trạm Y tế để tạo thuận tiện cho người dân.

- Bố trí ít nhất 01 dây chuyên khám đầy đủ bác sĩ, y sĩ/điều dưỡng và trang thiết bị theo quy định.

7. Truyền thông, vận động và kiểm tra, giám sát

- Chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi, hình thành thói quen chủ động khám sức khỏe thay vì “có bệnh mới chữa”.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hằng quý; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe lên Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Kinh phí để thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân thực hiện theo Nghị định 165/2026/NĐ- CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh và Công văn 4499/BYT- KHTC.

2. Nguồn khác

- Học sinh được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

- Người sử dụng lao động chi trả cho người lao động Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

3. Nguồn huy động hợp pháp: Như nguồn tài trợ, xã hội hóa nếu có, có thể dùng để mở rộng phạm vi nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế

1.1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho Trạm Y tế xã; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại tuyến xã.

- Hướng dẫn Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi và bố trí các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại Trung tâm Y tế.

1.2. Phòng Tài chính - Kế toán

- Tham mưu bố trí, phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

1.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu bố trí, điều động, tăng cường nhân lực y tế phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc.
- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế.

2. Đề nghị Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai trực tiếp các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân tại địa phương.
- Lập kế hoạch cụ thể theo quý/năm, tham mưu UBND xã phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Thống kê tổng hợp danh sách người dân trong địa bàn xã, phối hợp Trung tâm y tế để xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho từng nhóm đối tượng.
- Lập hồ sơ quản lý hồ sơ sức khỏe người dân.
- Tổ chức truyền thông, vận động người dân tham gia khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ.
- Phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học mỗi năm.

3. Đề nghị UBND các xã

- Chỉ đạo tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc trên địa bàn. Ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm và theo từng đợt; chỉ đạo các tổ dân phố phối hợp triển khai.
- Chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết (đối tượng, thời gian, địa điểm, nhân lực, kinh phí...). Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ các nhóm đối tượng: trẻ em, học sinh, người lao động, người cao tuổi, phụ nữ mang thai.
- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp; huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác.
- Chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, bản. Tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh. Vận động người dân tham gia đầy đủ, đúng thời gian, đặc biệt đối với các nhóm nguy cơ cao.
- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với: Các trường học trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để khám cho người lao động.
- Chỉ đạo cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân trên địa bàn. Đảm bảo việc theo dõi, quản lý liên tục các đối tượng sau khám.
- Chỉ đạo Trạm Y tế tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đợt xuất.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở U Minh Thượng

- Phối hợp cung cấp thông tin về nhóm đối tượng khám sàng lọc, khám

sức khỏe trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thanh toán chi phí điều trị bệnh cho người dân khi phát hiện bệnh trong quá trình khám sàng lọc, khám sức khỏe.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch 186/KH-SYT của Sở Y tế tỉnh An Giang khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn các xã Vĩnh Bình, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận năm 2026 của Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận.

Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo của cấp trên và quy định của văn bản pháp luật mới ban hành. 

Nơi nhận:

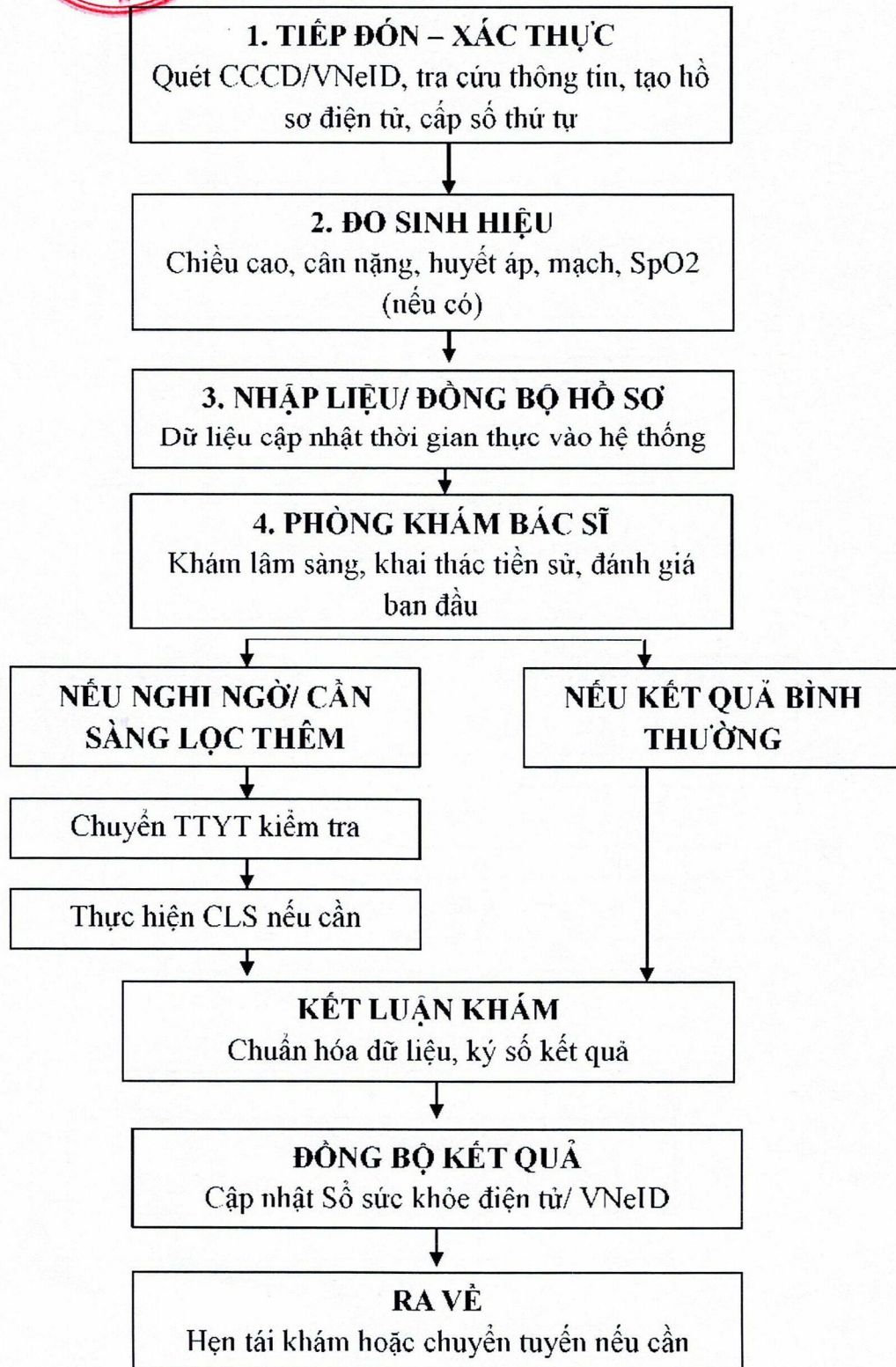
- Sở Y tế (b/c);
- UBND xã Vĩnh Bình, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng chức năng thuộc TTYT Vĩnh Thuận;
- Các Trạm y tế;
- Lưu: VT, KHN (nhân).

**GIÁM ĐỐC**
Hà Văn Nhân



Phụ lục 1

QUY TRÌNH KHÁM SÀNG LỌC



Phụ lục 2

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE

